Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh và làm sạch hàng ngày tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm học 2025 – 2026
- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.
- Nguồn vốn: Nguồn thu
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói
- Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

2. Mục tiêu công việc của gói thầu:

Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ làm sạch, dọn vệ sinh trọn gói 12 tháng tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm học 2025 – 2026

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Phạm vi làm sạch:

- Khu 7 tầng: khối Văn phòng, hội trường, giảng đường, thư viện, các phòng chuyên môn; khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang máy, thang bộ, khu wc);

- Khu A (1 tầng): giảng đường, văn phòng đoàn, các phòng làm việc, Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, phòng công tác chính trị và quản lý HSSV, khu vực công cộng (sảnh, hành lang);

- Trung tâm thực hành khám chữa bệnh (2 tầng): phòng làm việc, phòng khám; khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ, khu wc);

- Nhà thể chất: phòng thể chất, khu vực công cộng (sảnh, hành lang);

- Khu Dược (3 tầng): các phòng thực hành dược, tin học, ngoại ngữ, sản, nha khoa; khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ, khu wc);

- Khu T (3 tầng) gồm: giảng đường, khu vực công cộng (sản, hành lang, cầu thang bộ, khu wc);

- Khu thực hành điều dưỡng (tầng 2,3) gồm: các phòng thực hành, khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ, khu wc);

- Khu B (1 tầng) gồm: giảng đường; phòng làm việc Bộ môn Chăm sóc sắc đẹp, khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ)

- Khu D (2 tầng) gồm: giảng đường, các phòng thực hành, khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ, khu wc);

- Khu Ký túc xá 4 tầng gồm: các phòng làm việc, các phòng thực hành (không bao gồm trong phòng ký túc xá), khu vực công cộng (sảnh hành lang, cầu thang bộ, khu wc).

- Khu Ký túc xá 5 tầng cũ và Ký túc xá 5 tầng mới gồm: khu vực công cộng (sàn, sảnh công cộng, cầu thang bộ); khu wc (công cộng);

- Khu lưu trữ (2 tầng): sàn, lối đi, cầu thang bộ, kho lưu trữ;

- Khu vực ngoại cảnh: cổng trường, sân, đường đi nội bộ, các nhà xe và khuôn viên toàn trường.

3.2 Công việc và kế hoạch làm sạch

Thực hiện công việc làm sạch tại trường với các hạng mục công việc phải thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý theo yêu cầu ở bảng sau:

Khu vực	**Nội dung công việc**	**Tần suất làm sạch**				**Ghi chú**
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
Khu 7 tầng	1. **Khu vực công cộng từ tầng 1 đến tầng 7 - Sàn, hành lang, lối đi chung, cầu thang máy, thang bộ, wc:**					
	a. Sảnh, hành lang, lối đi chung:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	b. Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Làm sạch và duy trì sạch các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	c. Cầu thang máy:					
	Làm sạch và duy trì sạch cabin: bảng điều khiển, buồng thang, sàn; bảng điều khiển bên ngoài	X				
	Làm và duy trì sạch đá ốp bên ngoài khu thang máy ≤ 2 m	X				
	Tổng vệ sinh cabin thang máy, vệ sinh khe rãnh			X		
	d. Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
	1. Khu giảng đường, lớp học:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	2. **Hội trường:**					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định;	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bề mặt ngoài bàn, ghế		X			
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	3. **Phòng ban chức năng, phòng làm việc từ tầng 1 đến tầng 7**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn	X				
	Làm và duy trì sạch bàn, ghế	X				
	Rửa cốc chén các phòng ban tầng 5, tầng 6: Phòng Hiệu trưởng, Các phòng Phó Hiệu trưởng, Phòng CTCT và QLHSSV, Phòng Đào tạo và NCKH, Phòng KHTC, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính tổng hợp.	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch mặt ngoài tủ tài liệu, hệ thống công tắc, bảng biển, mặt trong hệ thống cửa, khung cửa ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Khu A (01 tầng)	**1. Sàn, hành lang, lối đi chung, khu vực công cộng:**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	2. Khu giảng đường, lớp học:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	3. Các phòng tư vấn tuyển sinh, phòng làm việc:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bàn, ghế	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Làm sạch hệ thống bảng biển, trang trí				X	
Trung tâm thực hành khám chữa bệnh (2 tầng)	**1. Khu vực công cộng: sàn sảnh, lối đi chung, thang bộ, wc**					
	a.Sàn hành lang, lối đi chung:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	b. Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	c.Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
	2. Các phòng làm việc, phòng khám:					

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bàn, ghế	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Nhà thể chất	Thu gom, vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Khu Dược - từ tầng 1 lên tầng 3	**1. Sàn, hành lang, lối đi chung, khu vực công cộng:**					
	a. Sàn hành lang, lối đi chung					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	b. Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	c. Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
	2. Các phòng thực hành:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Nhà T - từ tầng 1 - tầng 3: khu	**Giảng đường, lớp học:**					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
giảng đường	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Sàn hành lang, lối đi chung:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Nhà vệ sinh:					

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
Khu thực hành điều dưỡng - tầng 2& 3	**Sàn hành lang, lối đi chung:**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Các phòng học, phòng thực hành:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
Ký túc xá 5 tầng cũ và ký túc xá 5 tầng mới	**Sàn hành lang, lối đi chung:**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
Khu Ký túc xá 4 tầng	**Sàn hành lang, lối đi chung:**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Nhà vệ sinh:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
Khu B (1 tầng): khu	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
vực giảng đường	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Khu D (2 tầng) - Khu vực công cộng; Giảng đường và các phòng thực hành	**1. Khu vực công cộng:**					
	Sàn hành lang, lối đi chung:					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Nhà vệ sinh:					

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vòi xịt nước, tường, cửa ra vào	X				
	Làm và duy trì sạch sàn	X				
	Xịt tạo mùi thơm	X				
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Làm sạch vách ngăn, tường ốp		X			
	Quét mạng nhện trần		X			
	Làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			X		
	2. Giảng đường, phòng thực hành (không bao gồm tầng 1):					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn nhà	X				
	Làm và duy trì sạch bục giảng, bàn, ghế của giáo viên	X				
	Kiểm tra, kê lại bàn ghế ngay ngắn sau khi vệ sinh	X				
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa, công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
Khu lưu trữ (02 tầng)	**Sàn hành lang, lối đi chung:**					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Làm sạch và duy trì sạch sàn sảnh, hành lang	X				
	Làm sạch và duy trì sạch mặt ngoài hệ thống cửa, khung cửa, biển báo, chỉ dẫn, đồ đang trí, bình cứu hỏa, ổ điện ≤ 2 m		X			
	Làm sạch và duy trì sạch tay vịn dọc hành lang		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Cầu thang bộ:					

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định	X				
	Làm sạch và duy trì sạch các bậc cầu thang, chiếu nghỉ	X				
	Làm sạch và duy trì sạch lan can, tay vịn cầu thang		X			
	Lau các thiết bị báo cháy, biển bảng chỉ dẫn, đèn gắn tường, công tắc, ổ điện, quét mạng nhện ≤ 2m		X			
	Phất bụi, mạng nhện trần, tường			X/ khi cần		
	Đánh cọ bậc và chiếu nghỉ cầu thang				X/ khi cần	
	Các phòng kho, lưu trữ (01 lần/ tháng):					
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định			X		
	Làm sạch sàn			X		
	Làm sạch mặt trong hệ thống cửa; công tắc điện, bảng biển ≤ 2 m			X		
	Phất bụi/ mạng nhện tường, trần			X		
Khu vực ngoại cảnh: cổng trường, sân, đường đi nội bộ, các nhà xe và khuôn viên toàn trường.	Quét sân, đường đi nội bộ xung quanh các khu nhà	X				
	Thu gom rác nổi và lá rụng cổng trường, sân, lối đi chung, bậc tam cấp,…	X				
	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác	X				
	Duy trì sạch ghế đá/ ghế chờ, quanh khu bể cảnh	X/ Khi cần				
	Tẩy rêu bám xung quanh hè rãnh, bậc tam cấp, …		X			
	Đánh cọ thùng đựng rác		X/ khi cần			
	Nhổ cỏ trên vỉa hè, cống rãnh thoát nước				X/ Khi cần	

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất làm sạch				Ghi chú
		H. Ngày	H. Tuần	H. Tháng	H. Quý	
	Gạt các vũng nước đọng	Khi trời mưa				

3.3 Các công việc định kỳ khác:

- Lau cửa kính, khung các cửa ra vào, cửa sổ (nội thất) từ 2 m ≤ 3.5m – 02 lần/ năm;
- Lau quạt treo tường, quạt trần, điều hòa, đèn chiếu sáng – 02 lần/ năm;
- Chà sàn bằng máy chuyên dụng – 01 lần/ năm;
- Cắt tỉa cây ngâu chiều cao ≤ 2m – 02 lần/ năm.

3.4 Vật tư, hóa chất sử dụng 1 tháng (dự kiến tối thiểu)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	**MÁY MÓC, TB, DC, VT, …**		
1	Máy chà sàn đơn (Máy chà sàn công nghiệp)	Cái	1
2	Máy hút khô/ ướt (Máy hút bụi khô và ướt)	Cái	1
3	Thang nhôm 4m (Thang nhôm chữ A, gấp gọn, 4m)	Cái	1
4	Xe đẩy làm vệ sinh (Xe đẩy làm vệ sinh)	Cái	5
5	Làn nhựa (Kích thước D39*R27*C16.5)	Cái	1
6	Gạt kính City	Bộ	1
7	Gạt kính nhựa	Bộ	5
8	Biển báo đang làm vs	Cái	6
9	Cây lau ẩm KT bàn lau 40cm (cán+ bàn)	Bộ	6
10	Vải móp màu xanh - Phòng ban CN	Miếng	102
11	Vải móp màu xanh ghi - Sảnh, HL	Miếng	24
12	Vải móp màu đỏ - WC	Miếng	18
13	Xô nhựa	Bộ	6
14	Gạt sàn KT bàn gạt 45cm (gạt nước)	Cái	6
15	Bình xịt 0.5 lít (HC làm sạch kính, xịt tạo mùi thơm, khử khuẩn)	Cái	18
16	Chai đựng hóa chất	Cái	30
17	Ghế đôn (hỗ trợ làm vs cao < 2,5m)	Cái	6
18	Chổi chít (đót)	Cái	6
19	Chổi nhựa wc	Cái	6
20	Xẻng nhựa cán dài	Cái	6
21	Cọ vệ sinh	Cái	6

22	Bàn chải tay (nhựa)	Cái	6
23	Tay sủi sàn	Cái	6
24	Dao kính	Cái	6
25	Chổi dừa cán dài	Cái	3
26	Pad chà sàn	Cái	2
27	Ráp cọ	Miếng	24
28	Phất mạng nhện	Cái	6
29	Kẹp gắp rác	Cái	6
30	Khăn lau màu xanh - P.Chức năng	Cái	60
31	Khăn lau màu tím - Hành lang	Cái	30
32	Khăn lau màu đỏ - WC	Cái	18
II	**HÓA CHẤT**		
1	Hóa chất làm sạch kính (Power view hoặc tương đương)	Lít	6
2	Hóa chất làm sạch đa năng (Power Lemon hoặc tương đương)	Lít	6
3	Hóa chất lau sạch sàn và khử khuẩn (Multipine hoặc tương đương)	Lít	9
4	Tinh dầu quế (mùi thơm)	Lít	1
5	Cồn (pha tinh dầu quế)	Lít	12
6	HC khử khuẩn, tẩy trắng đồ vải lau - Javel	Lít	6
7	Hoá chất làm sạch toilet (Power Bac hoặc tương đương)	Lít	9
8	Xà phòng giặt (omo hoặc tương đương)	Kg	6
II	**TÚI NILON**		
1	Đen 48*80	Kg	43
2	Đen 35*60	Kg	13
IV	Chi phí cắt tỉa, tạo hình 60 cây ngâu chiều cao ≤ 2m (Chi phí nhân công, máy móc, dụng cụ hỗ trợ cắt tỉa cây ngâu, chi phí thu gom rác sau cắt tỉa * 2 lần/ năm)	Lần	2

3.5 Yêu cầu về Nhân công lao động trực tiếp làm công tác vệ sinh công nghiệp:

- Dự kiến tối thiểu: 01 tổ trưởng/ giám sát và 06 nhân công nằm trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật (có hồ sơ chứng minh).

- Tài liệu chứng minh được đào tạo các kiến thức cơ bản về vệ sinh công nghiệp.

- Có kỹ thuật, an toàn sử dụng hóa chất, máy móc, thiết bị; Vệ sinh lao động, an toàn làm việc trên cao.

- Nhân viên làm việc trung thực, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp với mọi người.

- Tài liệu chứng minh khả năng huy động: sơ yếu lý lịch, căn cước công dân ...

- Nhân công phục vụ vệ sinh được đào tạo chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, hiểu biết về các loại máy móc vệ sinh công nghiệp, công cụ vệ sinh và các loại hóa chất sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng.

+ Thực hiện và đảm bảo các quy chế, nội quy của Trường đề ra.

+ Tươi cười, nói năng nhẹ nhàng.

+ Không bắt học sinh/ sinh viên đứng dậy, đi chỗ khác, nhấc chân…để lau chùi

+ Chỉ dẫn học sinh/ sinh viên thấy nếu vứt rác, cách sử dụng nhà vệ sinh đúng.

+ Để biển lưu ý nền nhà trơn trượt những chỗ nước chảy ướt.

+ Lau trước và sau hoặc trong giờ học không làm ảnh hưởng việc đi lại của Học sinh/sinh viên.

- Nhân công được trả lương theo quy định và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, các phúc lợi khác…theo quy định của Pháp luật

- Trong quá trình làm việc phải mặc đồng phục và đeo thẻ của công ty vệ sinh. Nhân công phải được trang bị trang phục bảo hộ lao động và an toàn trong lao động.

Ghi chú: Khi nộp E-HSDT nhà thầu phải có bảng kê khai đầy đủ và bản scan hồ sơ giấy tờ nêu trên. Đồng thời, Nhà thầu phải chuẩn bị bản gốc các hồ sơ để Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng kiểm tra, đối chiếu trong trường hợp được mời vào hoàn thiện hợp đồng nhằm chứng minh năng lực của nhân sự tham gia gói thầu

3.5 Yêu cầu về thiết bị bảo hộ và an toàn lao động (quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang…):

Stt	Nội dung	ĐVT	Thời gian phân bổ KH	Số lượng
1	Nón lá	Chiếc	6	1
2	Áo mưa	Bộ	12	1
3	BHLĐ (quần, áo)	Bộ	18	12
4	Ảnh thẻ	Cái	12	6
5	Khẩu trang vải	Cái	1	12
6	Găng tay cao su (xanh + đỏ)	Đôi	1	12
7	Dép rọ	Đôi	12	6
8	Ủng	Đôi	12	6

3.6 Yêu cầu vè thu và vận chuyển rác thải sinh hoạt:

- Cam kết đảm bảo quá trình thug om, vận chuyển rác theo đúng quy định của thành phố Hà Nội và Pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường hiện hành.

4. Các yêu cầu khác:

- Trong trường hợp trúng thầu, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của các nhân lực đã đăng ký theo E-HSDT với nhân lực thực tế khẳng định tính chính xác và năng lực của nhà thầu. Nếu chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có hành vi không trung thực trong quá trình đấu thầu, nhà thầu sẽ phải chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật về Đấu thầu.

- Nhà thầu cam kết các trường hợp nhân sự kê khai trong E-HSDT là các nhân viên sẽ tham gia vào thực hiện gói thầu, nhà thầu không được tự ý thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện Hợp đồng khi chưa được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải tập hợp đủ toàn bộ máy móc, trang thiết bị, vật tư, hóa chất,… sử dụng cho gói thầu trước khi chính thức thực hiện hợp đồng để Chủ đầu tư kiểm tra. Tất cả máy móc, trang thiết bị, vật tư, hóa chất,…của nhà thầu khi nhập về kho của nhà thầu tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông phải báo để chủ đầu tư cùng kiểm tra, giám sát; đồng thời khi đã nhập kho, nhà thầu không được đem ra khỏi Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và sức khỏe người lao động trong thời gian làm việc tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian làm việc hàng ngày:

- Thứ 2 - Thứ 7: từ 05h30 đến 19h00 (nghỉ giữa giờ từ 9h30-15h00)

- Chủ nhật, Lễ, Tết: nghỉ (các ngày lễ, tết theo thông báo của Trường)

- Thời gian làm việc của công nhân có thể thay đổi linh hoạt theo sự sắp xếp của đơn vị sử dụng dịch vụ và theo sự phân công trực tiếp của Giám sát hoặc đại diện Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng

- Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn theo mẫu dưới đây:

5. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

- Kế hoạch triển khai Dịch vụ vệ sinh làm sạch

- Có Quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng được minh họa bằng lưu đồ.

- Có tiêu chuẩn chất lượng đối với từng khu vực

- Nêu được quy trình làm sạch đúng phương pháp đối với từng khu vực.

- Có bảng bố trí nhân sự chi tiết cụ thể cho từng khu vực đảm bảo công tác làm sạch đạt yêu cầu.

- Có lịch trình làm việc chi tiết từng mốc thời gian, nội dung công việc tại từng vị trí công nhân.

- Nêu rõ phương án nhân sự dự phòng, giải quyết thay thế các trường hợp nghỉ trực, vắng đột xuất, không để xảy ra bị động về nhân sự

***6. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ*:** Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng có thể đi kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong giờ làm việc hàng ngày. Đại diện các khoa/ phòng nghiệm thu bằng văn bản hàng tháng.